

DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA WTO : LỢI, HẠI THẾ NÀO?

• **PGS.TS BÙI HIỂN**

Việt Nam đã chủ động xin gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Theo đúng tên gọi của nó, thì WTO chỉ là không gian buôn bán, trao đổi hàng hoá trên phạm vi toàn cầu, nhưng trên thực tế nó lại đòi hỏi các nước phải tuân theo những quy định chung liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động ngoài thương mại. Quy định giáo dục là một ngành dịch vụ thương mại của WTO khá xa lạ đối với mọi người, nên không phải nước nào cũng tán thành và chịu cam kết (Chỉ có 50 trên tổng số 150 nước chấp nhận dịch vụ giáo dục trong WTO). Song Việt Nam chấp nhận có điều kiện quan điểm đó và đã cam kết thực hiện một số điều chủ yếu sau đây với WTO:

- Chỉ cam kết các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ.

- Đối với các phân ngành giáo dục bậc cao (C), giáo dục người lớn (D) và các dịch vụ khác, trong đó bao gồm đào tạo ngoại ngữ (E), cho phép cung cấp theo phương thức "hiện diện thương mại" không hạn chế, ngoại trừ: kể từ ngày Việt Nam gia nhập WTO chỉ cho phép liên doanh và đến ngày 1-1-2009 sẽ cho phép thành lập cơ sở đào tạo 100% vốn đầu tư nước ngoài. Nhưng các chương trình đào tạo phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam phê chuẩn.

- Còn theo phương thức "hiện diện thể nhân" thì chỉ nhận cam kết chung là chuyên gia (giáo viên) nước ngoài làm việc tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam công nhận về chuyên môn.

- Riêng phương thức "tiêu dùng ở nước ngoài" (tức đi du học) thì không hạn chế.

Những cam kết trên đây của Việt Nam đòi hỏi chúng ta, trước hết là trên bình diện chính sách vĩ mô, phải tìm ra những biện pháp phù hợp để khai thác triệt để các lợi ích có thể có, đồng thời ngăn ngừa, gạt bỏ được những ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp giáo dục của Việt Nam theo quan điểm "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" với các chức năng "nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài" cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Điều quan trọng trước hết cần tìm hiểu là các nước phát triển đòi mở cửa dịch vụ giáo dục

ở Việt Nam nhằm mục đích gì. Theo tôi thì *mục đích trực tiếp trước mắt của họ là tạo nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu sản xuất, kinh doanh để họ đạt được lợi nhuận cao nhất trong thương mại, kinh doanh không chỉ ở Việt Nam vì nguồn tuyển sinh dồi dào và chi phí đào tạo thấp*. Theo cam kết thì bên cạnh hình thức liên doanh, bắt đầu từ 1-1-2009 họ (tức các nước phát triển nhất trong WTO) được phép thành lập không hạn chế các cơ sở đào tạo 100% vốn nước ngoài đối với các phân ngành giáo dục bậc cao, nghĩa là họ có thể tuyển thẳng số lượng lớn những học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, các cử nhân, thạc sĩ và những người lớn khác để trực tiếp tạo ra nguồn nhân lực theo yêu cầu và cho nhu cầu của họ tại Việt Nam và ngoài Việt Nam. Như vậy về mặt số lượng mục tiêu của nước ngoài phù hợp với mục tiêu của Việt Nam, nên chúng ta có thể tận dụng cơ hội này để nhanh chóng nâng nguồn nhân lực được đào tạo từ 27% hiện nay lên trên 40% vào năm 2010 và cao hơn nữa trong những năm tiếp theo. Song ngay trong việc tăng trưởng số lượng thuộc phạm vi các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, quản trị kinh doanh, luật pháp quốc tế v.v...theo cam kết trên chúng ta cũng cần có các biện pháp hữu hiệu để giám sát và điều chỉnh sao cho phù hợp với cơ cấu kinh tế-xã hội và các định hướng phát triển cơ bản và lâu dài của Việt Nam, nếu không nó sẽ dẫn tới sự mất cân đối nghiêm trọng về nguồn nhân lực cho các ngành nghề cần ưu tiên phát triển của Việt Nam.

Về chất lượng đào tạo đội ngũ lao động, chúng ta có cơ sở để hi vọng rằng WTO cũng có thể giúp ta nhanh chóng đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động trong nước và thế giới, vì các cơ sở giáo dục của họ có những chuyên gia bậc cao, có cơ sở vật chất-kỹ thuật đào tạo tiên tiến, có nhiều kinh nghiệm quản lý giáo dục khá hiệu quả. Mặt mạnh này của họ cần được ngành giáo dục tận dụng tối đa để chẳng những sớm tạo đủ nguồn nhân lực tốt, mà còn nắm bắt được những ưu điểm của họ để nhanh chóng đưa nền giáo dục Việt Nam trong các lĩnh vực kể trên tiến lên ngang hàng với các nước tiên tiến. Song cũng ở mặt chất lượng đào tạo chúng ta cần thấy rõ sự khác biệt rất cơ bản là các nước cung cấp dịch vụ chủ yếu đòi hỏi trình độ chuyên môn, tay nghề cao cùng

với tác phong công nghiệp tương ứng với các dây chuyền công nghệ hiện đại, với những ngành chuyên môn sâu, mà không cần tính đến nhân cách toàn diện của người lao động, trong khi Việt Nam đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo người lao động có chất lượng toàn diện, trong đó chất lượng chuyên môn cao không được tách rời khỏi lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và lí tưởng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hơn nữa, cũng cần phải thấy rõ sự khác biệt rất xa về chất lượng giữa loại trường chi nhánh xuất khẩu giáo dục này với các trường mẹ ở chính quốc.

Trước hết nó khác biệt ở chỗ là tại trường mẹ kế hoạch và chương trình đào tạo bao giờ cũng có các phần nội dung xã hội nhân văn, nên chất lượng giáo dục ở đó nói chung là khá toàn diện theo quan điểm nhân văn của họ. Bởi thế chi phí đào tạo ở các nước có nền giáo dục tiên tiến là rất cao, không phù hợp với khả năng tài chính của đại bộ phận phụ huynh học sinh của các nước đang phát triển muốn gửi con em đi du học ở nước ngoài (khoảng 30.000 đô la Mỹ cho một khoá ở Ô-xtrây-li-a, đắt gấp 2-3 lần du học tại chỗ ở Việt Nam). Cho nên việc đưa dịch vụ giáo dục vào các nước này để thu hút đông đảo học sinh là biện pháp tối ưu đối với các nước xuất khẩu giáo dục, vì họ có thể không phải tính đến những chi phí quốc gia và xã hội cho giáo dục trước đó của học sinh, có thể không phải chi trả học bổng mà chỉ cần miễn học phí cho học sinh, có thể rút ngắn thời gian đào tạo tới một - hai năm so với trường bình thường ở nước ta và nước họ do chỉ tập trung vào dạy các môn chuyên ngành trực tiếp liên quan đến sản xuất, kinh doanh của họ. Với cách làm như vậy họ thu được lợi nhuận rất cao ngay trong dịch vụ giáo dục này, không đợi đến các lợi ích trong việc sử dụng nhân công về sau của các công ty liên kết với họ.

Theo một nghiên cứu của đại học Sheffield, trong năm 2003-2004 xuất khẩu giáo dục đem lại 56 tỉ USD cho nước Anh, cao hơn hẳn nguồn thu từ các dịch vụ tài chính (38 tỉ), công nghiệp ô tô (40 tỉ), xuất khẩu y tế (28 tỉ), ngành ăn uống (18,8 tỉ) và xuất khẩu xây dựng (14 tỉ) (theo Báo Nhân dân điện tử ngày 18-09-2007). Còn về bản chất kiểu giáo dục đào tạo kĩ trị - thực dụng này là cách thức tốt nhất và nhanh nhất để họ tạo ra tại chỗ một đội ngũ những người sẵn sàng an phận làm thuê cốt có thu nhập cao hơn chút ít so với trong nước, mà không biết quan tâm đến chính trị, thời cuộc của nước nhà, rất mờ nhạt ý thức tự chủ, tự tôn dân tộc. Bởi vậy không nên đánh giá nhầm và ngộ nhận chất lượng cao của loại hình trường này ở nước ngoài với chất lượng thực sự tiên tiến của các trường mẹ tại chính quốc, rồi vỗ vấp đón

chào và cho họ mở cửa ô ạt các dịch vụ giáo dục kiểu này. Trái lại cần phải hết sức quan tâm giải quyết tốt những mặt tiêu cực trong chất lượng giáo dục của loại trường này trên lãnh thổ Việt Nam, nếu không thì nguy cơ chảy máu chất xám ngay tại Việt Nam là rất nghiêm trọng, và hậu quả tai hại của khuynh hướng giáo dục kĩ trị - thực dụng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là không thể lường trước hết được.

Vậy là với nguồn tuyển sinh phong phú và chi phí đào tạo thấp ở Việt Nam, cộng thêm các thương hiệu giáo dục đào tạo vốn đã nổi tiếng tiên tiến trên thị trường lao động quốc tế đang hợp lại thành lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ và chắc chắn nó sẽ tạo ra sức ép rất lớn đối với nền giáo dục Việt Nam. Nhờ có những lợi thế đó họ sẽ thu hút được đông đảo học sinh có năng lực nhất vào học. Bởi lẽ với tấm bằng có thương hiệu quốc tế theo kiểu tuyên truyền khoa trương của họ nữa (cần tính táo nhìn nhận đây là trình độ quốc tế ở các nước đang phát triển thôi, chứ thực tế họ đâu có chấp nhận tương đương với tấm bằng của các trường mẹ nó ở chính quốc, vì ở đây làm gì được học một số môn cơ bản hiện đại nhất, làm gì được học các giáo sư đầu ngành, làm gì có các phương tiện thiết bị tối tân nhất...) học sinh tốt nghiệp sẽ dễ tìm được việc làm hơn và thu nhập cao hơn. Chính sức cạnh tranh ở đâu ra của dịch vụ giáo dục sẽ có tác dụng trực tiếp điều chỉnh, thậm chí chi phối cả đầu vào của cả hệ thống giáo dục-đào tạo bậc cao của Việt Nam. Tỷ lệ thí sinh đại học của các ngành xã hội nhân văn năm học vừa qua tụt xuống mức thấp nhất từ trước đến nay cho thấy xu thế thực dụng đang phát triển mạnh trong tầng lớp trẻ và cũng từ đó có thể chỉ ra cho thấy một viễn cảnh đáng quan ngại về nguồn nhân lực và nhân tài ở một số lĩnh vực nhất định sau khi ta vào WTO.

Vì vậy nhà nước ta phải có những đối sách phù hợp ngay từ đầu thì giáo dục mới có thể làm tròn sứ mệnh của mình là vừa tận dụng được thời cơ sớm tạo ra một nguồn nhân lực phù hợp với cơ cấu vĩ mô của nền kinh tế, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", mà lại vừa không để mình bị hoà tan trong WTO.

SUMMARY

The author presents some advantages and disadvantages of providing WTO educational services on which basis to put forth appropriate measures to make the most of the advantages.